

Soạn bài Tuyên ngôn độc lập phần 2: Tác phẩm - Ngữ văn lớp 12

Câu 1. Nêu bố cục của bản Tuyên ngôn Độc lập.

Trả lời:

Bố cục của bản Tuyên ngôn Độc lập bao gồm 3 phần:

- Phần 1: từ đầu đến “không ai có thể chối cãi được”: Nêu nguyên lí làm cơ sở lí luận và tư tưởng cho bản tuyên ngôn: Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng, quyền được sống, quyền được tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.
- Phần 2: tiếp đến “phải được độc lập”: Tố cáo tội ác của thực dân Pháp. Chứng minh thực dân Pháp là kẻ làm trái nguyên lí; nhân dân ta là người thực hiện đúng nguyên lí đã tự đứng lên giành chính quyền. Đập tan âm mưu tái xâm lược của thực dân Pháp và xoá bỏ tất cả các đặc quyền, đặc lợi của chúng ở nước ta.
- Phần 3: Đoạn còn lại: Lời tuyên bố quyền độc lập, tự do của chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với thế giới và ý chí quyết tâm giữ vững quyền tự do độc lập của toàn thể dân tộc Việt Nam.

Câu 2. Việc trích dẫn Tuyên ngôn độc lập (1776) của nước Mỹ và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền (1791) của Cách mạng Pháp trong phần mở đầu có ý nghĩa gì?

Trả lời:

- Mở đầu bản Tuyên ngôn độc lập, tác giả đưa ra dẫn chứng từ hai tuyên ngôn nổi tiếng là Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền (1791) của Cách mạng Pháp và Tuyên ngôn độc lập (1776) của nước Mỹ, khẳng định quyền con người và quyền các dân tộc. Cách viết sắc sảo đã đem lại ý nghĩa sâu sắc cho bản tuyên ngôn được viết trong hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ.
- Đây là nghệ thuật “gậy ông đập lưng ông”, “dùng khoá của địch khoá miệng địch”, lấy lí lẽ của nước người để phản bác những âm mưu của chính các nước đó. Tác giả đã rất linh hoạt khi kết hợp ý kiến của người với ý kiến của mình: “Suy rộng ra câu ấy có có nghĩa là...”. Từ khẳng định quyền con người, Bác đã chuyển sang quyền của các dân tộc: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.
- Đồng thời, như thế cũng là cách Bác đặt cuộc cách mạng của nhân dân ta năm 1945 ngang hàng với cuộc cách mạng của Pháp và Mỹ, đặt bản Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam ngang hàng với hai bản Tuyên ngôn của hai nước lớn đó, khẳng định về quyền tự chủ và vị thế bình đẳng của dân tộc ta trên toàn thế giới.
- Ra đời trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai vừa kết thúc, các nước đồng minh đang tranh giành ảnh hưởng đòi chia quyền kiểm soát những vùng bọn phát xít từng

Soạn bài Tuyên ngôn độc lập phần 2: Tác phẩm - Ngữ văn lớp 12

chiếm đóng. Bản Tuyên ngôn độc lập không chỉ nói với nhân dân Việt Nam, các nước trên thế giới mà còn hướng tới bọn thực dân đế quốc, ngăn chặn ngay ý đồ chiếm lại nước ta một lần nữa của thực dân Pháp. Đồng thời khẳng định cuộc đấu tranh giành độc lập tự do của nhân dân Việt Nam. Chống phát xít, chống đế quốc là cuộc đấu tranh chính nghĩa (thực hiện quyền độc lập, tự do, bình đẳng - lẽ phải thông thường mà chính các nước Pháp, Mĩ đã từng tuyên bố), buộc chính các nước thực dân, đế quốc không được phép coi thường, phủ nhận.

Cách lập luận này của tác giả rất chặt chẽ, đầy tính chiến đấu.

Câu 3. Trong phần thứ hai của bản tuyên ngôn, tác giả đã lập luận như thế nào để khẳng định quyền độc lập tự do của nước Việt Nam ta?

Trả lời:

** Pháp nhân danh "khai hóa", Bác đã vạch trần tội ác của chúng trên 2 phương diện:*

- Tội ác gây ra trên mọi mặt đời sống:

+ Về chính trị: Chúng tuyệt đối không cho... chúng thi hành... chúng lập ra nhà tù... chúng ràng buộc... chúng dùng thuốc phiện...

+ Về kinh tế: Chúng bóc lột... chúng cướp... chúng giữ...

+ Về quân sự: Khi phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương... thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng.... bỏ chạy không bảo hộ được nước ta... bán nước ta hai lần cho Nhật... lại thẳng tay khủng bố Việt Minh... nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị...

- Gây tội ác cho mọi đối tượng tầng lớp: dân cày, dân buôn, tư sản, công nhân, học sinh...

-> Tất cả những hành động mang danh “khai hóa” của thực dân Pháp trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

** Pháp nhân danh "bảo hộ", Bác nêu rõ: chúng không những không bảo hộ được mà "trong vòng 5 năm đã bán nước ta hai lần cho Nhật".*

+ “Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật” (từ đây, 2 nước cùng thống trị nước ta)

+ “Ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng” (Nhật đảo chính, lật đổ chính quyền Pháp, độc chiếm ĐD)

Soạn bài Tuyên ngôn độc lập phần 2: Tác phẩm - Ngữ văn lớp 12

** Pháp nhân danh Đồng minh, tuyên bố Đồng minh đã thắng Nhật, chúng có quyền lấy lại Đông Dương. Bản Tuyên ngôn vạch rõ chúng chính là kẻ phản bội Đồng minh, đã 2 lần dâng Đông Dương cho Nhật, cũng có nghĩa chúng đã quay lưng với Đồng minh trong cuộc tấn công phe phát xít. Hơn thế nữa, trước khi Nhật đảo chính, “biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật”, nhưng bọn thực dân Pháp đều không đáp ứng.*

** Pháp luôn tuyên bố Đông Dương là thuộc địa của Pháp, Pháp có quyền trở lại Đông Dương. Bác vạch rõ: Đông Dương đã trở thành thuộc địa của Nhật và nhân dân ta đứng lên giành lại quyền độc lập từ tay Nhật chứ không phải từ tay Pháp.*

Đoạn văn được viết với khí thế hùng hực của ngọn lửa căm hờn quân xâm lược và lòng yêu nước, thương dân. Những hình ảnh chân thực, tư liệu chính xác, điệp từ chúng nhắc lại liên tiếp làm cho âm hưởng đoạn văn càng thêm nhức nhối, tạo nên sức mạnh cho lời tuyên bố độc lập, chủ quyền của dân tộc Việt Nam:

“Bởi thế cho nên chúng tôi, lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát li hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã kí”...

Câu 4. Tuyên ngôn độc lập thể hiện phong cách nghệ thuật của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong văn chính luận: ngắn gọn, trong sáng, giản dị mà súc tích, đanh thép, sắc sảo. Hãy làm sáng tỏ điều đó?

Trả lời:

Biểu hiện phong cách văn chính luận của Bác trong Tuyên ngôn độc lập:

a. Ngắn gọn, giản dị, súc tích: tả một nội dung lớn diễn trong thời gian gần một thế kỉ, nhưng tác giả đã cô đọng lại trong vài ba trang giấy. Ngôn từ giản dị, dễ hiểu. Cách diễn đạt ngắn gọn nhưng giàu ý tứ.

b. Trong sáng

- Trong sáng ở việc dùng từ đặt câu, tuân thủ các nguyên tắc và chuẩn mực của tiếng Việt.

- Trong sáng về tư tưởng tình cảm. Thái độ rõ ràng, yêu ghét phân minh trên lập trường chính nghĩa.

c. Đanh thép, sắc sảo: là biểu hiện tính chiến đấu không khoan nhượng, thái độ dứt khoát thể hiện một bản lĩnh vững vàng, phi thường, sắc sảo ở trí tuệ, lối lập luận chặt chẽ, sắc bén.

Soạn bài Tuyên ngôn độc lập phần 2: Tác phẩm - Ngữ văn lớp 12

Bản tuyên ngôn được viết với cách lập luận chặt chẽ. Người đưa ra những lí lẽ đanh thép, những bằng chứng hùng hồn không ai chối cãi được. Ngòi bút chính luận vừa hùng hồn vừa trữ tình; cách dùng từ, đặt câu hết sức linh hoạt, Tuyên ngôn độc lập vừa có giá trị lịch sử lớn lao, vừa xứng đáng là áng thiên cổ hùng văn của thời đại ngày nay.